TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 11/7/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trước**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Không tham gia

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trương Bích T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 65/5 ấp P, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 65/5 ấp P, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Trương Bích T và anh Nguyễn Minh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2005 tại UBND xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên uống rượu với bạn bè không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Chị T đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị T và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trương Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trương Gia V, sinh ngày 22/02/2007. Hiện nay con chung đang sống cùng với anh T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con đồng thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Trương Gia V có trình bày trong bản tự khai đề ngày 24/5/2018, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với cha cháu là anh Nguyễn Minh T.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Trương Bích T vẫn bảo lưu ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Minh T. Chị T đồng ý giao lại cháu Nguyễn Trương Gia V cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu đồng thời chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

Chị Trương Bích T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Minh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh T.

* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Trương Bích T và anh Nguyễn Minh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2005 tại UBND xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Bích T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2015 chị T và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên uống rượu với bạn bè không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Chị T đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị T và anh T đã

sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị Trương Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trương Gia V, sinh ngày 22/02/2007. Hiện nay con chung đang sống cùng với anh T. Tại phiên tòa hôm nay, chị T đồng ý giao lại cháu Nguyễn Trương Gia V cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu. Do đó cần giao cháu Nguyễn Trương Gia V cho anh Nguyễn Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không cấp dưỡng nuôi con đồng thời anh T cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Bích T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Bích T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trương Gia V, sinh ngày 22/02/2007 cho anh Nguyễn Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời chị Trương Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Trương Bích T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Trương Bích T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001361 ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Trương Bích T không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành